

Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG BELARUS

Người liên hệ: Cù Việt Hùng
Tel: 04.35742022/244
Email: hungcv@vcci.com.vn

4.2021

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG.....

1. Các thông tin cơ bản
2. Lịch sử
3. Du lịch:.....

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan:
2. Các chỉ số kinh tế:.....

III. QUAN HỆ KINH TẾ THƯƠNG MẠI:.....

1. Hiệp định đã ký giữa hai nước:.....
2. Hợp tác thương mại

IV. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM.....

1. Quan hệ ngoại giao:
2. Quan hệ chính trị:.....

V. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI.....

VI. ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH.....

I. GIỚI THIỆU CHUNG



1. Các thông tin cơ bản

Tên đầy đủ: Cộng hòa Belarus (The Republic of Belarus)
Thể chế chính trị: Thể chế cộng hòa
Thủ đô : Min-xcơ (Minsk)
Ngày quốc khánh : 25 tháng 8 (1991)
Đứng đầu nhà nước: Tổng thống G. Lu-ca-sen-cô (A. Lukashenko, 20/6/1994).

Co cấu Chính phủ: Thủ tướng Roman GOLOVCHENKO (kể từ ngày 4 tháng 6 năm 2020); Phó Thủ tướng thứ nhất Nikolai SNOPKOV (kể từ ngày 4 tháng 6 năm 2020); Các Phó Thủ tướng Vladimir KUKHAREV, Igor ETRISHENKO (kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2018), Yury NAZAROV (từ ngày 3 tháng 3 năm 2020), Aleksander Subbotin (từ ngày 4 tháng 6 năm 2020)

Diện tích: 207,600km²

Khí hậu: Nằm trong vành đai khí hậu ôn đới, thuộc vùng chuyển tiếp giữa khí hậu lục địa và khí hậu biển nên mùa đông lạnh, mùa hè mát, ẩm, lượng mưa hàng năm 500-700 mm.

Tài nguyên: gỗ, mỏ than bùn, một lượng nhỏ dầu và khí tự nhiên, đá granit, đá vôi dolomitic, đá phan, cát, sỏi, đất sét

Dân số: 9,441,842 (ước tính tháng 7 năm 2021)



Dân tộc :	Belarus 81,2%, Nga 11,4%, Ba Lan 3,9%, Ucraina 2,4%, khác 1,1%
Tôn giáo:	Chính Thống Đông giáo 80%, khác (bao gồm cả Công giáo La Mã, Tin Lành, Do Thái, và Hồi giáo) 20%
Tiền tệ	1 USD = 2,1185 BYN (2018)
Ngôn ngữ :	Belarus (chính thức) 36,7%, Nga (chính thức) 62,8%, khác 0,5% (bao gồm các dân tộc thiểu số nhỏ nói tiếng Ba Lan và Ukraina)

2. Lịch sử

Sau bảy thập kỷ là một nước cộng hòa thành phần của Liên Xô cũ, Belarus giành được độc lập vào năm 1991. Belarus là nước có quan hệ chính trị và kinh tế gần gũi với Nga hơn bất kỳ của nước cộng hòa khác của Liên Xô cũ. Bê la rít và Nga đã ký một hiệp ước về thống nhất hai nhà nước ngày 08 tháng 12 1999 hội nhập chính trị và kinh tế. Mặc dù Bê la rít đã đồng ý một khuôn khổ để thực hiện hiệp định, nghiêm trọng thực hiện vẫn chưa diễn ra. Kể từ khi cuộc bầu cử vào tháng Bảy năm 1994 là tổng thống đầu tiên của đất nước, A léch xan đơ Lu ca sen Cô đã dần dần củng cố quyền lực của mình thông qua các phương tiện độc tài. Chính phủ hạn chế tự do ngôn luận và tự do báo chí, hội họp hòa bình, và tôn giáo.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan:

Là một phần của Liên Xô cũ, Belarus có một cơ sở công nghiệp tương đối phát triển tốt, nhưng hiện nay đã lỗi thời, không hiệu quả và phụ thuộc vào năng lượng Nga được trợ cấp và tiếp cận ưu đãi với thị trường Nga. Cơ sở nông nghiệp của đất nước phần lớn phụ thuộc vào trợ cấp của chính phủ. Sau sự sụp đổ của Liên Xô, một loạt các cải cách kinh tế ban đầu bao gồm tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước, tạo ra quyền sở hữu tư nhân, và chấp nhận doanh nghiệp tư nhân, nhưng đến năm 1994 nỗ lực cải cách đã tan biến. Khoảng 80% của ngành công nghiệp vẫn còn trong tay nhà nước, và đầu tư nước ngoài đã hầu như biến mất. Một số doanh nghiệp đã được đổi mới. Các tổ chức nhà nước chiếm 70-75% GDP, và các ngân hàng nhà nước chiếm 75% của ngành ngân hàng.

Sản lượng kinh tế giảm trong vài năm sau khi Liên Xô tan rã, nhưng hồi sinh vào giữa những năm 2000. Belarus chỉ có trữ lượng dầu thô nhỏ và dầu thô nhập khẩu và khí tự nhiên từ Nga được trợ giá, dưới giá thị trường. Belarus có nguồn thu xuất

khẩu bằng cách tinh chế dầu thô của Nga và bán nó theo giá thị trường. Nga và Belarus đã có những bất đồng nghiêm trọng về giá cả và số lượng đối với năng lượng của Nga. Bắt đầu từ đầu năm 2016, Nga tuyên bố Belarus bắt đầu tích lũy nợ - đạt 740 triệu đô la vào tháng 4 năm 2017 - để thanh toán dưới mức giá thỏa thuận đối với khí thiên nhiên của Nga và Nga cắt giảm xuất khẩu dầu thô do nợ. Vào tháng 4 năm 2017, Belarus đã đồng ý trả nợ khí đốt và Nga đã khôi phục dòng chảy thô.

Đầu tư nước ngoài mới của Nga đã bị hạn chế trong những năm gần đây, phần lớn là do khí hậu tài chính không thuận lợi. Trong năm 2011, một cuộc khủng hoảng tài chính dẫn đến sự mất giá gần gấp ba lần đồng rúp của Belarus. Nền kinh tế Belarus đã tiếp tục đấu tranh theo trọng lượng của các khoản thanh toán dịch vụ nợ nước ngoài cao và thâm hụt thương mại. Vào giữa tháng 12 năm 2014, sự mất giá của đồng rúp Nga đã gây ra sự mất giá gần 40% của đồng rúp của Belarus. Nền kinh tế Belarus bị đình trệ từ năm 2012 đến năm 2016, mở rộng năng suất và khoảng cách thu nhập giữa Belarus và các nước láng giềng. Thu ngân sách giảm do giá toàn cầu giảm trên các mặt hàng xuất khẩu chính của Belarus. Từ năm 2015, chính phủ Belarus đã thắt chặt các chính sách kinh tế vĩ mô của mình, cho phép linh hoạt hơn với tỷ giá hối đoái, thực hiện một số bước để tự do hóa giá và giảm khoản vay của chính phủ cho các doanh nghiệp nhà nước. Belarus trở lại tăng trưởng khiêm tốn trong năm 2017, phần lớn là nhờ cải thiện điều kiện bên ngoài và Belarus đã ban hành nợ quốc gia lần đầu tiên kể từ năm 2011, cung cấp cho quốc gia thanh khoản rất cần thiết và phát hành 600 triệu đô la Eurobonds vào tháng 2 năm 2018, chủ yếu là Nhà đầu tư Mỹ và Anh..

Các chỉ số kinh tế:

	2017	2018	2019
GDP (ppp)	173.63 tỷ USD	179.098 tỷ USD	181.286 tỷ USD
Tăng trưởng GDP	2.53%	3.17%	1.22%
GDP theo đầu người	18,280 USD	18,885 USD	19,150 USD
GDP theo ngành	Nông nghiệp 8.3%; Công nghiệp 40.6%; Dịch vụ 51.1% (2019)		
Lực lượng lao động	4.381 triệu (2019)		
Phân bố lao động theo ngành	Nông nghiệp 9.7%; Công nghiệp 23.4%; Dịch vụ 66.8% (2019)		
Tỷ lệ thất nghiệp	1%	1%	1%
Tỷ lệ lạm phát	18.3 %	11.8%	6%

Mặt hàng nông nghiệp	sữa, khoai tây, củ cải đường, lúa mì, triticale, lúa mạch, ngô, lúa mạch đen, hạt cải dầu, gia cầm		
Các ngành công nghiệp	máy cắt kim loại, máy kéo, xe tải, máy làm đất, xe máy, sợi tổng hợp, phân bón, hàng dệt, tủ lạnh, máy giặt và các thiết bị gia dụng khác		
Tổng Kim ngạch XNK	54 tỷ USD	87,23 tỷ USD	58.35 tỷ USD
Kim ngạch xuất khẩu	24,49 tỷ USD	22.98 tỷ USD	24.2 tỷ USD
Mặt hàng chính	xăng dầu tinh luyện, phân bón, pho mát, xe tải giao hàng, dầu thô		
Bạn hàng XK chính	Nga 42%, Ukraine 13%, Vương quốc Anh 7% (2019)		
Kim ngạch nhập khẩu	29,79 tỷ USD	25.57 tỷ USD	26.2 tỷ USD
Mặt hàng chính	dầu thô, khí đốt tự nhiên, ô tô và phụ tùng xe, thuốc đóng gói, thiết bị phát sóng (2019)		
Bạn hàng NK chính	Nga 57%, Trung Quốc 7%, Ba Lan 5%, Đức 5%, Ukraine 5% (2019)		

III. QUAN HỆ KINH TẾ THƯƠNG MẠI:

1. Hiệp định đã ký giữa hai nước:

- Nghị định về khuyến khích và bảo hộ đầu tư giữa Chính phủ hai nước (1992)

- Hiệp định Thương mại tự do FTA ký với Liên minh Kinh tế Á-Âu và Belarus là thành viên (2016)

Hợp tác kinh tế-thương mại được thúc đẩy cả về quy mô và chất lượng. Kim ngạch thương mại song phương năm 2018 đạt gần 100 triệu USD. Nhiều văn bản quan trọng được ký kết và phê chuẩn như Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEU) và Nghị định thư Việt Nam-Belarus về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam... đang mở ra triển vọng tăng cường hợp tác kinh tế-thương mại, đầu tư giữa hai nước. Việc phát huy thế mạnh nổi bật của Belarus trong ngành công nghiệp cơ khí chế tạo, hợp tác thương mại đơn thuần giữa hai nước đang có xu hướng dịch chuyển sang hợp tác sản xuất, lắp ráp công nghiệp như Công ty cổ phần Nhà máy ô tô Minsk (MAZ) hợp tác với các đối tác Việt Nam để lắp ráp xe tải, xe buýt, máy kéo cho Việt Nam.

Cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Belarus có tính bổ sung cho nhau. Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Belarus hàng nông sản, đồ gỗ, gạo,

hàng dệt may, cao su tự nhiên, giày dép, rau quả hộp, hạt điều, lạc, hạt tiêu, gia vị, chè,... Belarus cung cấp cho Việt Nam chủ yếu phân kali, máy móc, phương tiện vận tải./.

Tháng 10 năm 2016, Hiệp định Thương mại Tự do giữa các quốc gia thành viên của Liên minh Kinh tế Á-Âu và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Nghị định thư liên Chính phủ Belarus-Việt Nam về hỗ trợ sản xuất xe có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam đã có hiệu lực.

Kim ngạch thương mại giữa Cộng hòa Belarus và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Kim ngạch hàng hóa	149,8	121	135.3	115.3	211.1	178.7
Xuất khẩu	111.5	76.8	76.3	61.6	102.2	95.8
Nhập khẩu	38.3	44.2	59	53.7	102.9	82.9
Sai ngạch	73.2	32.6	17.3	7.9	6.3	12.9

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Belarus sang Việt Nam trong những năm gần đây là:

♦ phân kali ♦ xe tải; ♦ xe ben; ♦ máy kéo; ♦ lốp xe; ♦ sữa và các sản phẩm từ sữa; ♦ thịt bò đông lạnh; ♦ Tơ tổng hợp; ♦ polyamit.

Các mặt hàng chính nhập khẩu của Belarus từ Việt Nam là:

♦ phương tiện giao tiếp; ♦ máy tính và thiết bị văn phòng; ♦ hải sản; ♦ gạo, các loại hạt; ♦ cao su thiên nhiên; ♦ trái cây nhiệt đới; ♦ trà, cà phê, gia vị.

Việc xúc tiến xuất khẩu sang Việt Nam được thực hiện bởi các đơn vị đã thành lập mạng lưới phân phối khu vực của các doanh nghiệp Belarus (MAZ OJSC, MTZ OJSC). Tháng 2 năm 2019, giữa Công ty Cổ phần “Nhà máy Sữa Minsk số 1” và Công ty Việt Nam “Sản xuất và Xuất nhập khẩu Thực phẩm Âu Việt đã có các văn bản cấu thành về việc thành lập liên doanh sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa của Belarus tại Việt Nam — LLC “AU VIET MILK”. Tháng 9 năm 2019, đã diễn ra lễ khai trương nhà máy lắp ráp xe tải MAZ tại tỉnh Hưng Yên.

Tháng 9 năm 2019, MAZ OJSC và MAZ Asia JV LLC đã ký hợp đồng khung về việc cung cấp 500 chiếc cho Việt Nam với số lượng xuất xưởng hàng năm từ 100 chiếc trở lên. Tháng 4 năm 2020, thủ tục chứng nhận sữa và các sản phẩm từ sữa của Belarus tại Việt Nam đã được hoàn tất. Tháng 6 năm 2018, Minsk đã đăng cai tổ chức kỳ họp lần thứ 14 của Ủy ban liên Chính phủ Belarus-Việt Nam về Hợp tác Thương mại, Kinh tế, Khoa học và Kỹ thuật.

Các sự kiện triển lãm và hội chợ, diễn đàn doanh nghiệp thường xuyên được tổ chức. Năm 2009-2018, 12 diễn đàn doanh nghiệp Belarus-Việt Nam quy mô lớn đã được tổ chức (6 tại Belarus, 6 tại Việt Nam). Năm 2011 – 2018, cuộc triển lãm quốc gia của Cộng hòa Belarus đã được tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh (ba lần) và Hà Nội (hai lần). Hội chợ quốc gia của Cộng hòa Belarus được tổ chức vào tháng 12 năm 2018 tại Thành phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ Triển lãm thương mại lần thứ 16 Vietnam EXPO — 2018.

IV. QUAN HỆ CHÍNH TRỊ, NGOẠI GIAO

1. Quan hệ ngoại giao:

Ngày 27/12/1991, Việt Nam công nhận độc lập của Belarus. Ngày 24/1/1992, Việt Nam và Belarus thiết lập quan hệ ngoại giao cấp Đại sứ. Belarus đã lập Đại sứ quán tại Việt Nam từ năm 1998. Ta đã lập Đại sứ quán tại Belarus tháng 10/2003 và cử Đại sứ thường trú đầu tiên tại Belarus tháng 3/2005.

Việt Nam và Belarus có mối quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác nhiều mặt tốt đẹp. Hai nước đã ký nhiều Hiệp định và Thỏa thuận hợp tác tạo điều kiện pháp lý thuận lợi cho việc thúc đẩy hợp tác song phương.

2. Quan hệ chính trị:

Chủ tịch nước Trần Đức Lương (tháng 8/1998),

Thủ tướng Phan Văn Khải (tháng 9/2000),

Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh (tháng 10/2002),

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An (tháng 1/2003),

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng (28-30/4/2009),

Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải (15-17/10/2009) đã thăm hữu nghị chính thức Cộng hòa Belarus.

Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết (tháng 5/2010) thăm hữu nghị chính thức Cộng hòa Belarus

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm chính thức CH Belarus (2013)

Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng thăm chính thức CH Belarus (2014)

Chủ tịch nước Trần Đại Quang thăm chính thức Belarus (tháng 6/2017)

Phía Belarus:

Tổng thống A.G. Lu-ca-sen-cô (tháng 4/1997),
Thủ tướng X.X. Xi-đo-rơ-xki (tháng 11/2004),
Chủ tịch Hội đồng Cộng hoà Quốc hội G.V. Nô-vít-xki (tháng 5/2005),
Đặc phái viên của Tổng thống A.G. Lu-ca-sen-cô, Chủ tịch Hạ viện V.N. Cô-nốp-li-ốp (2/2006) đã thăm chính thức Việt Nam

Trong năm 2008, quan hệ hai nước phát triển mạnh trên mọi lĩnh vực: Tháng 4/2008, Tổng thống A.G.Lu-ca-sen-cô thăm chính thức Việt Nam lần thứ 2; hai bên đã ký 13 văn kiện hợp tác, tiếp tục củng cố cơ sở pháp lý cho mối quan hệ song phương; ký và thông qua kế hoạch thực hiện Chương trình hợp tác Việt Nam – Belarus đến năm 2010.

Thủ tướng Cộng hòa Belarus Mikhail Myasnikovich đã thăm chính thức Việt Nam 11/2011

Tổng thống Cộng hòa Belarus Aleksandr Grigorievich Lukashenko thăm chính thức Việt Nam từ ngày 8 đến 9/12/2015.

Bên cạnh đó, nhiều đoàn Lãnh đạo các Bộ, ngành và địa phương hai nước đã sang thăm, làm việc, dự hội nghị, hội thảo ở Việt Nam và Belarus.

V. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam đã ký thỏa thuận hợp tác với PTM và CN Belarus năm 1998.

Tháng 7/2018 Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Belarus thành lập Hội đồng Doanh nghiệp Việt Nam – Belarus tại Việt Nam và ký lại thỏa thuận hợp tác

Tháng 12/2018, tại TP. Hồ Chí Minh VCCI đã tổ chức Hội chợ Triển lãm quốc tế với sự tham dự của gần 60 doanh nghiệp hàng đầu của Belarus đã đến TP. Hồ Chí Minh để tìm kiếm cơ hội kinh doanh. Các doanh nghiệp này đã giới thiệu những sản phẩm là thế mạnh của Belarus như: phương tiện phục vụ trong nông nghiệp và cho đô thị; những phát triển mới nhất trong sản xuất dược phẩm, thực phẩm và đồ uống... Và cũng tại sự kiện, VCCI đã tổ chức lễ ra mắt và phiên họp đầu tiên của Hội đồng Doanh nghiệp Việt Nam – Belarus.

VI. ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH



❖ **Đại sứ quán CHXHCN Việt Nam tại Cộng hòa Belarus**

❖ Địa chỉ: Belarus, Minsk 220040 Mozaikogo str., 3

Code: 00375 17

Điện thoại/ fax: 237 48 79

Email: dsqvn.belarus@mofa.gov.vn

Website: <http://www.vietnamembassy-belarus.org/>

❖ **Đại sứ quán Cộng hòa Belarus tại Việt Nam**

❖ Địa chỉ: 66 Tô Ngọc Vân Tây Hồ, Hà Nội

Tel: 04 37186856

Email: vietnam@belembassy.org

❖ **Các nguồn thông tin tham khảo**

*Website CIA – The World Factbook

*Website Bộ Ngoại giao Việt Nam

*Website Sứ quán Việt nam tại Bê la rít

*Website Tổng cục Thống kê Việt Nam